

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/HSST
Ngày 12 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Thành, Ông Nguyễn T1ân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Mùa A T1; tên gọi khác: không. Sinh năm 1964 tại: Trạm Tầu, Yên Bái. Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Công giáo. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không. Con ông: Mùa A C1 (Đã chết) Con bà: Giàng Thị S, Sinh năm 1935, có vợ là: Giàng Thị S1, sinh năm: 1969. Và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1990 con nhỏ nhất sinh năm 2002).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đỗ Văn T, Luật sư thuộc - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Giàng Thị S1, sinh năm 1969, nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La, có mặt

Anh Mùa A L1, sinh năm 1990, nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/5/2019 Mùa A T1 đang ở nhà tại bản A, xã B, huyện C có một người đàn ông dân tộc Mông (Lào) không quen biết đi xe máy đến nhà T1, qua nói chuyện người đàn ông nói đang đem Heroine đi bán với giá 1.600.000 đồng/1 chỉ Heroin và bảo T1 mua. Vì nghiện ma túy nên T1 đồng ý mua của người đàn ông dân tộc Mông (Lào) 01 cây Heroine với giá 16.000.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời, sau khi mua được Heroine T1 lấy túi nilon gói lại cất giấu vào dưới bao tải đựng quả sa nhân gần giường ngủ của gia đình T1 (không cho vợ con biết), còn người đàn ông đi đâu T1 không biết. Ngày 13/5/2019 người đàn ông bán Heroine quay lại bảo T1 mua tiếp 01 túi hồng phiến giá 3.000.000 đồng và 01 gói Heroine giá 2.000.000 đồng, T1 đồng ý và lấy 5.000.000 đồng trả cho người đàn ông, sau khi nhận tiền người đàn ông đi đâu T1 không biết, còn T1 mở gói ma túy vừa mua được ra kiểm tra và lấy một ít hồng phiến và Heroine ra sử dụng, số còn lại T1 cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc để sử dụng và bán. Sáng ngày 17/5/2019 có hai người đàn ông không quen biết đến nhà T1 hỏi mua ma túy sử dụng, T1 đã lấy một ít Heroine bán cho hai người đàn ông đó được 200.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 17/5/2019 Mùa A T1 lấy Heroine và hồng phiến ra sử dụng tại nhà ở bản A, xã B thì tổ công tác Công an huyện C đến kiểm tra hành chính phát hiện Mùa A T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon bên trong chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là Heroine), 01 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng (nghỉ là Methamphetamine), 6.000.000 đồng thu giữ tại vị trí T1 đang sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Mùa A T1. (BL: 01- 03, 83-101).

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mùa A T1 tại Bản A, xã B, huyện C phát hiện thu giữ dưới bao đựng quả sa nhân gần giường ngủ của Mùa A T1 01 gói nilon bên trong chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là Heroin), 15.300.000 đồng; thu trong két sắt gia đình T1 90.200.000 đồng.

Ngày 17/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

01 túi nilon bên trong có 140 viên nén màu hồng có khối lượng 14,16 gam, trích lấy 10 viên có khối lượng 1,02 gam ký hiệu M1 làm mẫu giám định chất ma túy.

02 gói nilon (01 gói thu lúc bắt quả tang và 01 gói thu lúc khám xét khẩn cấp) bên trong chứa chất bột nén màu trắng có khối lượng 32,78 gam, trích lấy 1,45 gam ký hiệu M2, M3 làm mẫu giám định ma túy. (BL: 04-05)

Kết luận giám định số 925/KLMT ngày 21/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,02 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu M2, M3 là chất ma túy; loại chất Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,45 gam.

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 32,78 gam; Loại Heroine và 14,16 gam; Loại chất Methamphetamine. (BL: 38)

Về nguồn gốc 140 viên Methamphetamine có khối lượng 14,16 gam và 32,78 gam Heroine thu giữ trong vụ án. Mùa A T1 khai mua được của người đàn ông dân tộc Mông (Lào) không biết tên, địa chỉ. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Đối với hai người đàn ông đến nhà Mùa A T1 mua Heroine sáng ngày 17/5/2019, T1 khai không biết tên, địa chỉ. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 87/VKS-P1 ngày 17/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo bị cáo Mùa A T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bị cáo Mùa A T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Mùa A T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Mùa A T1 từ 16 đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/5/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

- Quan điểm của Luật sư Đỗ Văn T bào chữa cho bị cáo Mùa A T1 Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như bị cáo là dân tộc Mông sống vùng sâu vùng xa, vùng kinh tế khó khăn, không được học hành nên không am hiểu pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, từ khi bị bắt tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt. Ngoài ra do hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung (phạt

tiền) đối với các bị cáo. Về số tiền cơ quan điều tra khám xét thu tại nhà bị cáo 111.500.000 VNĐ là tiền của gia đình do bán trâu bò, nông sản và tiền của con trai bị cáo gửi không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo.

- Bị cáo nhất trí với quan điểm của các Luật sư và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Mua A T1 là người có nhận thức, biết được chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do hám lời bị cáo cố ý thực hiện hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép 140 viên Methamphetamine có khối lượng 14,16 gam và 32,78 gam Heroine (tổng 41,75 gam) mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 17/05/2019 khi Mùa A T1 lấy Heroine và hồng phiến ra sử dụng tại nhà ở bản A, xã B thì tổ công tác Công an huyện C đến kiểm tra hành chính phát hiện Mùa A T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon bên trong chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là Heroine), 01 túi nilon bên trong chứa các viên nén màu hồng (nghỉ là Methamphetamine), 6.000.000 đồng thu giữ tại vị trí T1 đang sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Mùa A T1.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mùa A T1 tại Bản A, xã B, huyện C phát hiện thu giữ dưới bao đựng quả sa nhân gần giường ngủ của Mùa A T1 01 gói nilon bên trong chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là Heroin), 15.300.000 đồng; thu trong két sắt gia đình T1 90.200.000 đồng.

Ngày 17/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định:

01 túi nilon bên trong có 140 viên nén màu hồng có khối lượng 14,16 gam, trích lấy 10 viên có khối lượng 1,02 gam ký hiệu M1 làm mẫu giám định chất ma túy.

02 gói nilon (01 gói thu lúc bắt quả tang và 01 gói thu lúc khám xét khẩn cấp) bên trong chứa chất bột nén màu trắng có khối lượng 32,78 gam, trích lấy 1,45 gam ký hiệu M2, M3 làm mẫu giám định ma túy. (BL: 04-05)

Kết luận giám định số 925/KLMT ngày 21/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là chất ma túy; loại chất Methamphetamine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,02 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu M2, M3 là chất ma túy; loại chất Heroine; Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,45 gam.

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 32,78 gam; Loại Heroine và 14,16 gam; Loại chất Methamphetamine.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Mùa A T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Mùa A T1 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 140 viên Methamphetamine có khối lượng 14,16 gam và 32,78 gam Heroine (tổng 41,75 gam) mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi trên đây của bị can Mùa A T1 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, có tình tiết định khung “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Khung hình phạt có mức hình phạt tù 15 năm đến 20 năm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, song xét thấy bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với các bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tính chất, mức độ, phạm tội của bị cáo trong vụ án.

Bị cáo Mùa A T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 140 viên Methamphetamine có khối lượng 14,16 gam và 32,78 gam Heroine (tổng 41,75 gam) mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước về đấu tranh phòng, chống ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội, cần phải có một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 31,33 gam Heroine và 13,14 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, xét thấy là loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy cùng 01 chiếc phong bì chứa que thử nước tiểu đối với Mùa A T1, 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, 01 chiếc bật lửa màu đỏ, thu giữ của Mùa A T1 và các vỏ gói niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền 6.000.000 VNĐ (sáu triệu) đồng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A T1 là tiền là tiền dùng vào việc mua bán ma túy mà có nên tịch thu xung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 15.300.000 VNĐ (mười năm triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ tại chiếc bao tải đựng nông sản gần giường ngủ của gia đình bị cáo khi khám xét, xác định là tiền của gia đình bị cáo do bán trâu bò, nông sản mà có không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho gia đình bị cáo.

Đối với số tiền 90.000.000 VNĐ (Chín mươi triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ trong két sắt khi khám xét nhà của bị cáo, qua điều tra xác định là tiền của Mùa A L1 con trai bị cáo gửi vợ bị cáo là Giàng Thị S1 cất trong két để sau này dùng làm nhà, bị cáo Mùa A T1 không biết số tiền này, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nay Mùa A L1 có đơn xin lại số tiền trên, nên trả lại cho Mùa A L1.

[8] Trong vụ án này còn đề cập đến một số đối tượng liên quan đến vụ án.

Về nguồn gốc 140 viên Methamphetamine có khối lượng 14,16gam và 32,78 gam Heroine thu giữ trong vụ án. Mùa A T1 khai mua được của người đàn ông dân tộc Mông (Lào) không biết tên, địa chỉ. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra.

Đối với hai người đàn ông đến nhà Mùa A T1 mua Heroine sáng ngày 17/5/2019, T1 khai không biết tên, địa chỉ. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Mùa A T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Mùa A T1 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 17/5/2019

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì do công an huyện C phát hành còn nguyên niêm phong một mặt phong bì có ghi dòng chữ “ 02 vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon màu xanh, màu trắng gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại ghi ma túy tổng hợp (Hồng phiến) được ký hiệu T1 =13,14 gam và tang vật còn lại ghi Heroine được ký hiệu T2 =1,88gam, T3 =29,45 gam vụ Mùa A T1, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 17/5/2019” (*Kết luận giám định số 925/21.5.2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu: M1 là ma túy; Loại Methamphetamin; Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 và M3 đều là ma túy; loại heroine*). Mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của Cơ quan điều tra Công an huyện C và 01 dấu điểm chỉ màu đỏ ngón trỏ phải của Mùa A T1, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên các thành phần tham gia niêm phong. 01 phong bì do công an huyện C phát hành còn nguyên niêm phong có ghi dòng chữ que thử nước tiểu đối với Mua A T1. 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, thu giữ của Mùa A T1, 01 chiếc bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng thu giữ của Mùa A T1.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000VNĐ (sáu triệu đồng) trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có ghi dòng chữ tiền hoàn lại sau giám định vụ Mùa A T1, mua bán trái phép chất ma túy, mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi dòng chữ phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La và có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng chữ ký dòng ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Giàng Thị S1 sinh

năm 1969, nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La số tiền 15.300.000VNĐ (mười năm triệu ba trăm ngàn đồng) trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có dòng chữ; tiền hoàn lại sau giám định vụ Mùa A T1, mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi dòng chữ phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng chữ ký dòng ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông: Mùa A L1, nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La, số tiền 90.200.000VNĐ (chín mươi triệu hai trăm ngàn đồng) trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, một mặt phong bì có dòng chữ; tiền hoàn lại sau giám định vụ Mùa A T1, mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có ghi dòng chữ phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng chữ ký dòng ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Mùa A T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mùa A T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T1yên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; LS; NLQ
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hải